

Thực trạng Hoạt động hỗ trợ tâm lý và sức khỏe tinh thần cho học sinh trường trung học cơ sở, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận trong bối cảnh hiện nay

Ngô Thị Thuận*; Nguyễn Như An**, Lưu Bích Ngọc***

*Ths, Hiệu trưởng trường THCS Phan Bội Châu, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận

PGS.TS. Trường ĐH Vinh, * PGS.TS. Văn phòng Hội đồng quốc gia giáo dục và PTNL

Received: 12/8/2024; Accepted: 22/8/2024; Published: 18/9/2024

Abstract: Psychological support and mental health activities in schools are an urgent need in society. This is an activity that plays an important role in the psychological and physiological development of each student. Psychological support and mental health require the collaboration of schools, parents, and students to achieve the best results. The article aims to provide an overview of the process of psychological support and mental health care for students in secondary schools in general, and specifically for secondary schools in Ninh Phước district, Ninh Thuận province, in the current context. It also proposes solutions to enhance the effectiveness of this activity.

Keywords: School psychological health; Pupil; Junior high school; Psychological difficulties; Psychological disturbance

1. Đặt vấn đề

Ngày nay, sự phát triển mạnh mẽ của khoa học kỹ thuật tác động đến nhiều mặt trong đời sống của cá nhân và xã hội. Nhiều vấn đề về đời sống tinh thần của con người cũng bị tác động. Song xã hội (XH) càng phát triển thì các vấn đề của đời sống tâm lý, tình cảm cũng nảy sinh phong phú, đa dạng và bức xúc hơn. Thực tế cho thấy HS (HS) trong nhà trường THCS) có thể có những rối loạn về tâm lý, cũng như sức khỏe tinh thần (SKTT): đọc, viết, tính toán..., những rối loạn cảm xúc như lo âu, trầm cảm hay những rối loạn về hành vi (như gây rối, bỏ học, trộm cắp...) Đứng trước thực trạng trên rất cần có những HĐ hỗ trợ tâm lý (HĐHTTL) và SKTT cho HS. Việc xây dựng các HĐ HTTL và SKTT cho HS trong trường sẽ giúp cho GV và HS hiểu biết rõ hơn về những vấn đề liên quan đến sự hình thành và phát triển nhân cách của các em để giúp đỡ và hướng cho các em phát triển một cách đúng đắn, lành mạnh, hiểu về bản thân và người khác tốt hơn. Theo khảo sát hiện nay một số trường THCS trên địa bàn huyện Ninh Phước có thành lập các tổ tư vấn, nhưng HĐ chưa có hiệu quả cao do công tác quản lý và do bất cập về đội ngũ tham gia HĐ HTTL và SKTT chưa qua trường lớp đào tạo hoặc chưa được bồi dưỡng chuyên sâu về chuyên môn. Việc thực hiện các HĐ HTTL và SKTT ở các trường THCS chỉ mang tính hình thức, đối phó. Vì vậy nghiên cứu vấn đề tầm quan trọng của HĐHTTL và SKTT của HS THCS

trên địa huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận là vấn đề cần thiết hiện nay.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Vai trò của HĐHTTL và sức khỏe tinh thần đối với HS trung học cơ sở

HĐ HTTL và SKTT giúp giải quyết những vấn đề tâm lý đang tồn tại của HS mà còn đánh thức năng lượng tích cực bên trong HS. Nó là nguồn động viên, giúp họ nhìn nhận những thách thức cũng như cơ hội của bản thân trong sự phát triển không ngừng cả xã hội. HTTL và SKTT không chỉ là nơi giải đáp những câu hỏi về bản thân mà còn là chiếc cầu nối tới tương lai. Nó giúp HS khám phá đam mê, kỹ năng và giác quan cá nhân, từ đó định hình hướng đi trong sự nghiệp.

Những buổi HTTL và SKTT không chỉ làm giàu tâm hồn cá nhân mà còn tạo ra không gian chia sẻ và hiểu biết trong cộng đồng học thuật. Điều này giúp tạo ra một môi trường học tập tích cực, nơi mọi người hỗ trợ lẫn nhau trên hành trình chinh phục kiến thức. HĐ HTTL và SKTT không chỉ dừng lại ở việc giải quyết vấn đề mà còn mở ra những cơ hội phát triển cá nhân. Nó là một chiếc cánh cửa cho việc khám phá và phát triển tiềm năng, từ khía cạnh tinh thần đến khía cạnh xã hội.

2.2. Thực trạng HĐHTTL và SKTT cho HS THCS ở huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận trong bối cảnh hiện nay.

2.2.1. Mục đích, đối tượng và phương pháp nghiên cứu

- *Mục đích:* Khảo sát cán bộ quản lý (CBQL), GV (GV) và HS các Trường ở huyện Ninh Phước về ý nghĩa, công tác lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo, kiểm tra quản lý HĐ HTTL và SKTT cho HS THCS.

- *Đối tượng:* 150 CBQL, GV và 1800 HS ở Trường THCS Trương Định, Trường THCS Lê Quý Đôn, Trường THCS Phan Bội Châu. Thời gian khảo sát: Tháng 03/2024.

- Phương pháp:

+ Phương pháp điều tra bằng bảng hỏi;

+ Phương pháp phỏng vấn;

+ Phương pháp thống kê toán học;

Phương pháp chọn mẫu điều tra định lượng được áp dụng theo phương thức chọn mẫu ngẫu nhiên kết hợp với chủ đích, phi xác suất. Tại mỗi địa bàn điều tra, 600 HS sẽ được lựa chọn để phỏng vấn hoặc tự điền các phiếu hỏi. Mẫu này được chia thành 100 HS khối 6 ; 100 HS khối 7 ; 200 HS khối 8 và 200 HS khối 9. Trong mỗi lớp, số HS được khảo sát sẽ được lựa chọn ngẫu nhiên trong tổng số HS có mặt (đếm 1, 2, 3... và luôn chọn sinh viên có số thứ tự 1 hoặc 2 hoặc 3). Tổng mẫu điều tra định lượng là 1800 trường hợp.

2.2.2. Kết quả nghiên cứu

Nhận thức có vai trò quan trọng trong mọi HĐ của con người, nhận thức đúng sẽ thực hiện đúng và do đó kết quả mang lại tích cực hơn, như sau:

Bảng 2.1. Đánh giá của CBQL, GV và HS về “mức độ quan trọng” của HĐ TVTL và SLTT của HS THCS

Nội dung đánh giá	ĐTB	ĐLC	Xếp hạng
Quản lý HĐ HTTL và SKTT cho HS giúp cho quá trình thực hiện công tác này một cách có kế hoạch	4,26	0,617	4
Quản lý HĐ HTTL và SKTT cho HS giúp nhà trường tổ chức thực hiện kế hoạch công tác này một cách có hiệu quả	4,27	0,675	3
Quản lý HĐ HTTL và SKTT cho HS giúp nhà trường lãnh đạo, chỉ đạo công tác này một cách có hiệu quả	4,28	0,628	1
Quản lý HĐ HTTL và SKTT cho HS giúp nhà trường KTĐG công tác này đạt kết quả tốt nhất.	4,28	0,629	1
ĐTB chung và độ lệch chuẩn	4,28	0,553	

CBQL, GV, NV đánh giá về “Mức độ quan trọng” quản lý HĐ HTTL và SKTT cho HS thấp hơn ở hai chức năng là XDKH và tổ chức thực hiện (ĐTB là 4,26 và 4,27; ĐLC là 0,617 và 0,675). Kết quả nghiên cứu này cho thấy quản lý HĐ HTTL và SKTT cho HS là rất quan trọng, nếu thực hiện tốt sẽ góp phần giải quyết các vấn đề giáo dục, cải thiện chất lượng giảng dạy.

Bảng 2.2. Đánh giá của CBQL, GV và HS về “Mức độ thực hiện” XDKH quản lý HĐ TVTL và SKTT cho HS THCS

Nội dung đánh giá	ĐTB	ĐLC	Xếp hạng
XDKH nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý, GV, nhân viên kiêm nhiệm, cha mẹ HS, HS về công tác HTTL và SKTT cho HS	4,01	0,673	2
XDKH xác định mục đích và nguyên tắc thực hiện của HĐ HTTL và SKTT cho HS	3,98	0,761	3
XDKH nội dung và xác định hình thức thực hiện HĐ HTTL và SKTT cho HS	4,04	0,700	1
XDKH về phối hợp trong HĐ HTTL và SKTT cho HS	4,01	0,712	2
XDKH về KTĐG HĐ HTTL và SKTT cho HS	3,93	0,715	4
Xây dựng kế hoạch về các điều kiện đảm bảo thực hiện HĐ HTTL và SKTT cho HS	3,93	0,715	5
ĐTB chung và độ lệch chuẩn	3,98	0,712	

Số liệu khảo sát cho thấy CBQL, GV và HS đánh giá về “Mức độ thực hiện” về XDKH quản lý HĐ TVTL và SKTT cho HS THCS ở mức độ khá (ĐTB: 3,98 và ĐLC: 0,712). Kết quả nghiên cứu này cho thấy XDKH quản lý HĐ HTTL và SKTT cho HS là rất quan trọng, nếu thực hiện tốt khâu này sẽ góp phần hiệu quả cao trong quản lý HĐ HTTL và SKTT cho HS và từng bước nâng cao CLGD.

Bảng 2.3. Đánh giá của CBQL, GV và HS về “Mức độ thực hiện” tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý HĐ TVTL và SKTT cho HS THCS

Nội dung đánh giá	ĐTB	ĐLC	Xếp hạng
Tổ chức thực hiện kế hoạch nâng cao nhận thức cho CBQL, GV, NV kiêm nhiệm, CMHS về HĐ HTTL và SKTT cho HS	4,00	0,743	1
Tổ chức thực hiện kế hoạch xác định mục đích và nguyên tắc thực hiện của HĐ HTTL và SKTT cho HS	3,96	0,730	5
Tổ chức thực hiện kế hoạch nội dung và xác định hình thức thực hiện HĐ HTTL và SKTT cho HS	3,98	0,728	3
Tổ chức thực hiện kế hoạch về phối hợp trong HĐ HTTL và SKTT cho HS	4,00	0,691	2
Tổ chức thực hiện kế hoạch về kiểm tra và đánh giá HĐ HTTL và SKTT cho HS	3,95	0,763	6
Tổ chức thực hiện kế hoạch về các điều kiện đảm bảo thực hiện HĐ HTTL và SKTT cho HS	3,96	0,756	4
ĐTB chung và độ lệch chuẩn	3,97	0,735	

Số liệu khảo sát cho thấy CBQL, GV và HS đánh giá về “Mức độ thực hiện” tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý HĐ TVTL và SKTT cho HS THCS ở mức độ khá (ĐTB: 3,97 và ĐLC: 0,735). Điều này có thể nói rằng việc thực hiện nâng cao nhận thức là chưa tốt, GV chưa nắm bắt được mục đích vì vấn đề con người, thực hiện nguyên tắc và nội dung ở mức độ thấp, chưa đa dạng về hình thức, nên hiệu quả chưa cao.

Bảng 2.4. Đánh giá của CBQL, GV và HS về “Mức độ thực hiện” chỉ đạo thực hiện kế hoạch quản lý HĐ TVTL và SKTT cho HS THCS

Nội dung đánh giá	ĐTB	ĐLC	Xếp hạng
Chỉ đạo thực hiện kế hoạch nâng cao nhận thức cho CBQL, GV, NV kiêm nhiệm, CMHS, HS về HĐ HTTL và SKTT cho HS	4,08	0,690	1
Chỉ đạo thực hiện kế hoạch xác định mục đích và nguyên tắc thực hiện của HĐ HTTL và SKTT cho HS	4,05	0,669	2
Chỉ đạo thực hiện kế hoạch nội dung và xác định hình thức thực hiện HĐ HTTL và SKTT cho HS	3,99	0,706	4
Chỉ đạo thực hiện kế hoạch về HĐ phối hợp trong HĐ HTTL và SKTT cho HS	4,05	0,713	2
Chỉ đạo thực hiện kế hoạch về KTĐG HĐ HTTL và SKTT cho HS	4,01	0,771	3
Chỉ đạo thực hiện kế hoạch về các điều kiện đảm bảo thực hiện HĐ HTTL và SKTT cho HS	3,99	0,750	4
ĐTB chung và độ lệch chuẩn	4,03	0,716	

Số liệu khảo sát cho thấy CBQL, GV và HS đánh giá về “Mức độ thực hiện” chỉ đạo thực hiện kế hoạch quản lý HĐ TVTL và SKTT cho HS THCS ở mức độ khá (ĐTB: 4,03 và ĐLC: 0,716). Điều này có thể nói rằng chức năng được đối tượng khảo sát đánh giá là chưa ở mức độ tốt, cũng được phản ánh rõ nét qua những suy nghĩ cụ thể ở mức độ thấp, có chỉ đạo nhưng chưa chỉ đạo thực hiện kế hoạch về KTĐG HĐTVTL cho HS vì mới triển khai.

Bảng 2.5. Đánh giá của CBQL, GV và HS về “Mức độ thực hiện” kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch quản lý HĐ TVTL và SKTT cho HS THCS

Nội dung đánh giá	ĐTB	ĐLC	Xếp hạng
KTĐG thực hiện kế hoạch nâng cao nhận thức cho CBQL, GV, NV kiêm nhiệm, CMHS, HS về HĐ HTTL và SKTT cho HS	3,97	0,770	1
KTĐG thực hiện kế hoạch xác định mục đích và nguyên tắc thực hiện của HĐ HTTL và SKTT cho HS	3,94	0,752	3
KTĐG thực hiện kế hoạch nội dung và xác định hình thức thực hiện HĐ HTTL và SKTT cho HS	3,90	0,751	5
KTĐG thực hiện kế hoạch về phối hợp trong HĐ HTTL và SKTT cho HS	3,93	0,744	4
KTĐG thực hiện kế hoạch về KTĐG HĐ HTTL và SKTT cho HS	3,95	0,777	2
KTĐG thực hiện kế hoạch về các điều kiện đảm bảo thực hiện HĐ HTTL và SKTT cho HS	3,94	0,775	3
ĐTB chung và độ lệch chuẩn	3,94	0,761	

Số liệu khảo sát cho thấy CBQL, GV và HS đánh giá về “Mức độ thực hiện” KTĐG thực hiện kế hoạch quản lý HĐ TVTL và SKTT cho HS THCS ở mức độ khá (ĐTB: 3,94 và ĐLC: 0,761). Điều này có thể nói rằng chức năng được đối tượng khảo sát đánh giá là chưa ở mức độ tốt, cũng được phản ánh rõ nét qua những suy nghĩ cụ thể ở mức độ thấp, có KTĐG nhưng chưa thường xuyên nên hiệu quả còn thấp.

Kết quả khảo sát ở bảng 2.6 cho thấy đa phần HS

đều gặp những khó khăn tâm lý ở mức độ khá thường xuyên với ĐTB chung là 2,66.

Bảng 2.6. Đánh giá của HS về những khó khăn tâm lý của bản thân trong HĐ TVTL và SKTT cho HS THCS

TT	Khó khăn tâm lý và SKTT của HS THCS	Ý Kiến		
		ĐTB	ĐLC	Xếp hạng
1	Khó khăn về cảm xúc, tình cảm	2,75	0,74	2
2	Khó khăn trong phương pháp học tập	3,29	0,51	1
3	Khó khăn trong mối quan hệ với bạn bè	2,54	0,62	3
4	Khó khăn trong mối quan hệ với gia đình	2,29	0,46	5
5	Khó khăn trong mối quan hệ với GV	2,42	0,81	4
	ĐTB chung	2,66	0,63	

Chú thích: ĐTB: ĐTB, $1 \leq \text{ĐTB} \leq 4$; ĐLC: Độ lệch chuẩn

Một số vấn đề HS gặp khó khăn ở mức độ cao như khó khăn trong học tập với ĐTB:3,29 và ĐLC:0,51. Những khó khăn tiếp đến mà HS trải nghiệm liên quan đến xúc cảm - tình cảm, quan hệ với bạn bè và GV, với ĐTB lần lượt là 2,75, 2,54 và 2,42. Các khó khăn trên nếu không được tư vấn, hỗ trợ thì HS rất dễ rơi vào lo âu, stress. Do vậy, những khó khăn này ở HS rất cần được tư vấn và hỗ trợ từ GV, cán bộ phụ trách phòng TCTL và SKTT trong nhà trường.

Bảng khảo sát thực nghiệm đối với 300 HS, ở huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận phân loại theo tiêu chí giới tính (nam, nữ); khu vực sống (thành thị và nông thôn) đã kết luận: Có 2 nhóm vấn đề tâm lý chủ yếu được phát hiện, bao gồm: lo âu, trầm cảm, rối loạn ám ảnh cưỡng chế và rối loạn ăn uống. Kết quả khảo sát cho thấy, nhóm HS ở nông thôn dễ bị tổn thương hơn HS ở thành thị và khẳng định các vấn đề tâm lý của HS có thể được giải quyết qua HĐ tham vấn đúng đắn, ngoài ra còn nhấn mạnh về thức ăn có thể giải quyết các vấn đề này.

Đánh giá chung về thực trạng quản lý HĐTVTL và SKTT cho HS THCS qua số liệu khảo sát Bảng sau

Bảng 2.7. Đánh giá của CBQL, GV và HS về kết quả HĐTVTL SKTT cho HS THCS

Nội dung đánh giá	ĐTB	ĐLC	Xếp hạng
Xây dựng kế hoạch quản lý HĐ HTTL và SKTT cho HS	3,98	0,712	2
Tổ chức thực hiện kế hoạch quản lý HĐ HTTL và SKTT cho HS	3,97	0,735	3
Chỉ đạo thực hiện kế hoạch quản lý HĐ HTTL và SKTT cho HS	4,03	0,716	1
Kiểm tra và đánh giá thực hiện kế hoạch quản lý HĐ HTTL và SKTT cho HS	3,94	0,761	4
ĐTB chung và độ lệch chuẩn	3,98	0,731	

Số liệu khảo sát cho thấy CBQL, GV và HS đánh giá chung về “Mức độ thực hiện” quản lý HĐ tư vấn tâm lý và sức khỏe tinh thần cho HS THCS ở mức độ khá (ĐTB: 3,98 và ĐLC: 0,731). Điều này có thể khẳng định việc thực hiện quản lý HĐ TVTL và SKTT cho HS THCS được đối tượng khảo sát đánh giá là chưa ở mức độ tốt.

3. Kết luận

Qua thực trạng, việc HTTL và SKTT cho HS THCS là vấn đề hết sức quan trọng và cần thiết trong trường học. HS luôn khỏe mạnh, an toàn về thể chất, tinh thần, được trang bị các kỹ năng cần thiết về tâm lý và SKTT là điều kiện tiên quyết để trẻ có thể tiếp thu được các kiến thức, kỹ năng giúp hình thành các năng lực, phẩm chất cần có trong quá trình học tập. Vì vậy, công tác tư vấn tâm lý và SKTT cho HS đóng vai trò quan trọng và hết sức cấp bách trong công tác quản lý nhà trường. Những thách thức này đồng thời là cơ hội để phát triển HĐ HTTL và SKTT, góp phần giáo dục toàn diện cho HS.

Từ đó, có thể đưa ra một số giải pháp sau:

- Nâng cao nhận thức cho GV, HS về ý nghĩa và sự cần thiết của HĐ tư vấn tâm lý trong nhà trường.
- Xây dựng phòng TVTL cho HS theo hướng dẫn, đồng thời chỉ đạo XDKH và tổ chức HĐTVTL cho HS trong nhà trường.

- Thường xuyên cử GV, chuyên viên phụ trách đi bồi dưỡng về kiến thức và nghiệp vụ, kỹ năng TVTL cho HS trong nhà trường.

- Xây dựng kết nối với các chuyên gia, các trung tâm TVTL ngoài nhà trường để được hỗ trợ kịp thời khi gặp khó khăn trong công tác tư vấn cho HS.

- Nhà trường cần đầu tư CSVC HĐTVTL cho HS một cách có hiệu quả

Tài liệu tham khảo

1. Bộ GD-ĐT (2017). *Thông tư 31/2017/TT-BGDĐT về hướng dẫn công tác TVTL cho HS trong trường phổ thông*. Hà Nội

2. Đàm Thị Bảo Hoa, Nguyễn Văn Tư, Trần Tuấn (2013). *Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến các rối loạn tâm thần - hành vi của HS thành phố Thái Nguyên*. *Tạp chí Y học thực hành*, 7, 14-17.

3. Trần Thị Huyền (2012). *Thực trạng trầm cảm và lo âu của HS THCS thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang*. *Ki yếu Hội thảo khoa học quốc tế về Tâm lý học đường lần thứ III - Phát triển mô hình và kỹ năng HĐ Tâm lý học đường*. NXB ĐHSPT thành phố Hồ Chí Minh.

4. Trịnh Thị Mai (2014). *Thực trạng các vấn đề sức khỏe tâm thần của HS THPT dân tộc nội trú miền núi phía Bắc*. *Ki yếu Hội thảo khoa học toàn quốc “Sức khỏe tâm thần trong trường học”*. NXB Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.

Phân tích phản hồi xã hội về kỳ thi... (tiếp theo trang 323)

câu trả lời sai hoặc không trả lời hoặc là các câu hỏi thử nghiệm sẽ không tính điểm. Điểm của bài thi là tổng điểm của ba phần thi, trong đó mỗi phần thi tối đa 50 điểm. Bảng điểm kết quả bao gồm điểm tổng tối đa 150 điểm và 3 đầu điểm thành phần: Toán học và Xử lý số liệu (tư duy định lượng), Văn học – Ngôn ngữ (tư duy định tính), Khoa học hoặc Tiếng Anh.

3. Kết luận

Kỳ thi HSA đang ngày càng nhận được nhiều sự quan tâm của xã hội, đặc biệt là các thí sinh tham gia dự thi. Thông qua khảo sát các thí sinh tham dự kỳ thi HSA năm 2023 và 2024, có thể nhận thấy sự tin tưởng của thí sinh với kỳ thi HSA duy trì ổn định mặc dù quy mô dự thi tăng lên mỗi năm. Tính minh bạch của kỳ thi HSA 2024 được thí sinh nhận định là tăng lên so với năm 2023 càng minh chứng cho thấy kết quả thi HSA không chỉ giá trị về điểm số mà còn là niềm tin của thí sinh, xã hội về kỳ thi. Việc xây dựng bài thi hiện đang bao trùm tốt chương trình giáo dục phổ thông, đánh giá tương đối toàn diện năng lực học sinh góp phần hạn chế được khả năng học lệch, học tủ hay luyên thi, thúc đẩy quá trình tự học, học sâu hiểu kỹ

chương trình học trên lớp. Công tác tổ chức thi cũng được đánh giá tốt từ phía thí sinh; việc làm bài thi trên máy và có kết quả điểm ngay sau hoàn thành bài thi cũng đảm bảo tính khách quan, minh bạch của kỳ thi.

Tài liệu tham khảo

1. Thông tư 13/2022/TT-BGDĐT ngày 03/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong chương trình giáo dục phổ thông, ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018.

2. Quyết định số 166/QĐ-ĐHQGHN ngày 25/01/2021 của Giám đốc ĐHQGHN ban hành dạng thức (đề cương) bài thi đánh giá năng lực học sinh THPT.

3. Quyết định số 4668/QĐ-ĐHQGHN ngày 30/12/2022 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội về việc phê duyệt Đề án tổ chức thi đánh giá năng lực học sinh trung học phổ thông (áp dụng từ năm 2023).

4. Quyết định 4627/QĐ-ĐHQGHN ngày 05/12/2023 của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội phê duyệt Đề án tổ chức thi Đánh giá năng lực học sinh trung học phổ thông năm 2024.